TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66 /2019/HS-PT
Ngày: 17 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2019/HSPT ngày 06/5/2019 đối với bị cáo Phạm Văn N do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Phạm Văn N**, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quý S và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Trong vụ án này còn có bị cáo Mai Trương P, nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 19/10/2018, Mai Trương P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 73P1 - 6459 chở Phạm Văn N từ thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về xã X huyện B. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi đến trạm xăng M thuộc thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Mai Trương P và Phạm Văn

N ghé vào đỗ xăng. Lúc vào cây xăng, N nhìn thấy một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+, màu tím của chị Ngô Thị H để ở tủ kính phía sau trụ bơm xăng, lúc này chị H đang bán xăng cho khách, N liền nói với P "có điện thoại SamSung S8, S9 đó tề", P nhìn theo nói "có lấy được không", N gật đầu đồng ý rồi điều khiển xe đến sát tủ kính, P lấy điện thoại di động bỏ vào túi áo, rồi cả hai điều khiển xe mô tô về nhà tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện.

Kết luận định giá số: 57/KL - HĐĐGTS ngày 30/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy S9+, màu tím trị giá 22.500.000đồng. Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại điện thoại di động cho bị hại Ngô Thị H. Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Ngô Thị H số tiền 200.000đồng, chi phí đi tìm điện thoại theo thoả thuận.

- Cáo trạng số: 21/CT- VKSHBT ngày 19/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Phạm Văn N và Mai Trương P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2019/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn N và Mai Trương P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, i,s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Mai Trương P 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2019). Giao bị cáo Mai Trương P cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2019, bị cáo Phạm Văn N kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã triệu tập hợp lệ bị cáo đến tham gia phiên toà lần thứ hai nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

+ Về nội dung: Có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Toà án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã triệu tập hợp lệ bị cáo Phạm Văn N đến tham gia phiên toà lần thứ nhất vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 21/6/2019, nhưng bị cáo vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Toà án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị cáo Phạm Văn N đến tham gia phiên toà lần thứ hai vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2019 nhưng bị cáo vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo N.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của bị cáo Phạm Văn N trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo Mai Trương P, lời khai của người bị hại chị Ngô Thị H và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/10/2018, Mai Trương P điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn N vào đổ xăng tại trạm xăng M thuộc thôn K, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Lúc vào cây xăng, N nhìn thấy một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+, màu tím của chị Ngô Thị H để ở tủ kính phía sau trụ bơm xăng, lúc này chị H đang bán xăng cho khách, N liền nói với P "có điện thoại SamSung S8, S9 đó tề", P nhìn theo nói "có lấy được không", N gật đầu đồng ý rồi điều khiển xe đến sát tủ kính, P lấy điện thoại di động bỏ vào túi áo rồi cả hai điều khiển xe về nhà tìm nơi tiêu thụ thì bị bắt.

[3]. Do có hành vi phạm tội như trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Trương P và Phạm Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không kháng cáo về tội danh mà chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[4]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn N, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi trộm cắp tài sản do bị cáo Phạm Văn N thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, do đó cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn N là người khởi xướng và cùng bị cáo Mai Trương P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Toà án sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử mức án 06 tháng tù là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bị cáo Phạm Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Phạm Văn N đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (17/7/2019).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Công an, VKSND,TAND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo N;
- Lưu: AV; Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ